



HỒ SƠ NĂNG LỰC PAVI PROFILE

2023



NỘI DUNG

Giới thiệu 04

Sơ đồ tổ chức & Nhân sự 06

Tầm nhìn và sứ mệnh 08

Sản phẩm 10

┆ - Bê tông xốp 14

┆ - Keo dán gạch đá ngoài trời 15

┆ - Keo dán gạch đá nội thất C1 16

┆ - Keo dán gạch đá ngoại thất C2 17

┆ - Keo trít mạch 18

┆ - Bột bả tường 22

┆ - Bê tông tẩm 24

Quy trình cung cấp dịch vụ 28

Đối tác của chúng tôi 30

Giới thiệu

Khu công nghiệp Xuân Mai là nơi có vị trí địa lý và môi trường đầu tư thuận lợi đã thu hút lượng lớn các nhà đầu tư đến làm việc và sinh sống. Với chính sách thu hút đầu tư thông thoáng, tạo nhiều ưu đãi cho doanh nghiệp, trong 10 năm gần đây, Khu công nghiệp Xuân Mai có tốc độ phát triển cao về công nghiệp. Với thế mạnh về sản xuất VLXD, Pavi mong muốn mang đến cho các đối tác một chất lượng dịch vụ chuyên nghiệp.

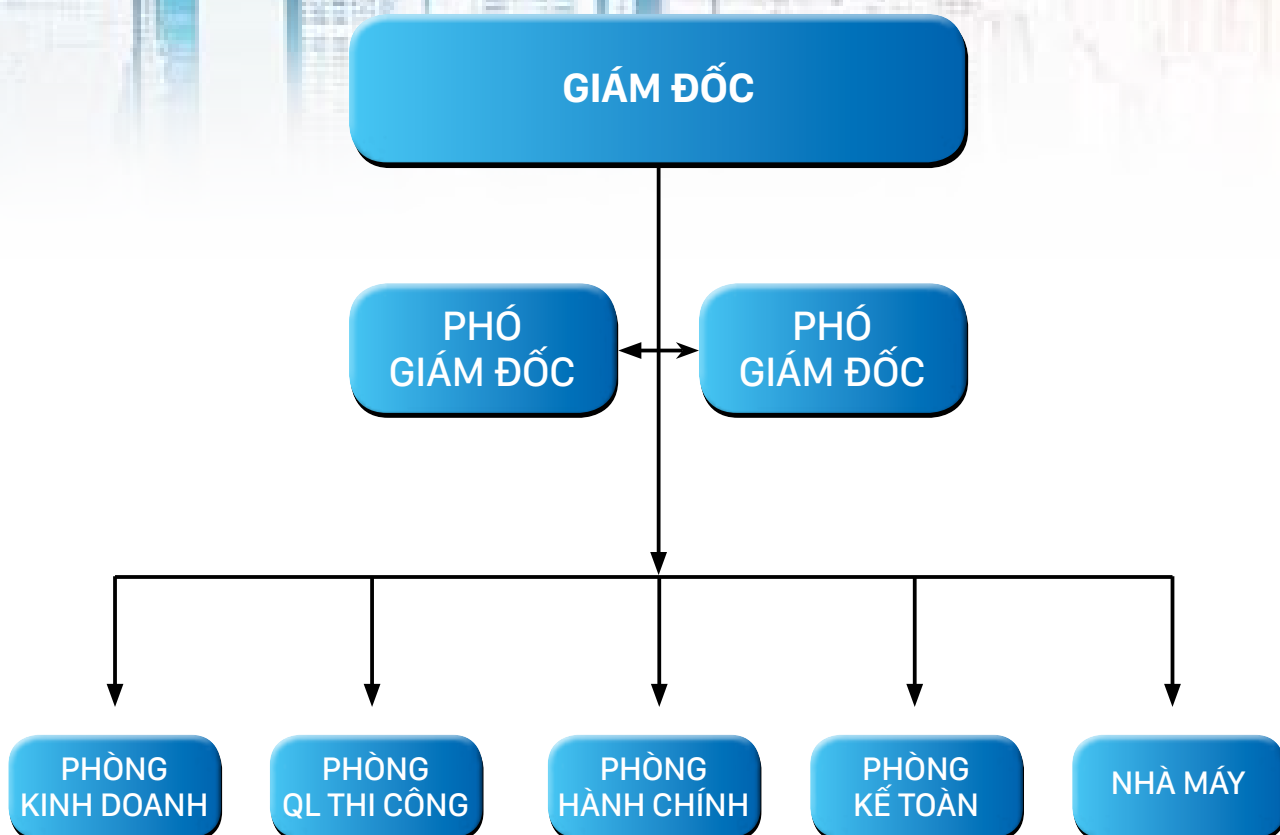
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Pavi là một trong những doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng, cung cấp vật liệu xây dựng cho: Khu đô thị, khu công nghiệp, nhà ở dân dụng có uy tín, chất lượng được khách hàng tin tưởng. Hiện nay đã có rất nhiều công ty xây dựng với đủ các loại quy mô khác nhau, đáp ứng

các công trình lớn hay nhỏ. Công ty Pavi hình thành và phát triển dựa theo yêu cầu thực tế của thị trường. Chúng tôi chuyên cung cấp bê tông xối chống nóng, keo dán gạch đá nội ngoại thất cho các công trình khu đô thị, khu công nghiệp, nhà ở dân dụng trên khắp các khu vực, tỉnh thành trên cả nước. Công ty Pavi chúng tôi ra đời từ nhu cầu phát triển đó.



Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PAVI**
Trụ sở: Số 93C ngõ 93 Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
Nhà máy: KCN Xuân Mai, Tp. Hòa Bình
MST: 0110170660
Giám đốc: Nguyễn Thị Hiền
Hotline: 0985.826.901
Thành lập: Tháng 11/2022

Sơ đồ tổ chức





ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ

Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ PaVi là đơn vị tiên phong trong lĩnh vực sản xuất VLXD. Đội ngũ lãnh đạo năng nổ và nhiệt

huyết, tổ chức bộ máy cán bộ chuyên nghiệp, đam mê, trách nhiệm đã tạo ra những sản phẩm bền, đẹp và thân thiện với môi trường.

Tầm nhìn
Sứ mệnh
Giá trị cốt lõi



TẦM NHÌN

Phát triển bền vững, hướng tới tương lai



SỨ MỆNH

1. Chinh phục niềm tin, sự hài lòng của khách hàng
2. Giữ gìn và phát huy niềm tự hào
3. Cân bằng lợi ích giữa các bên liên quan



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

1. **Chính trực:** Trung thực trong ứng xử và trong tất cả các giao dịch.
2. **Tôn trọng:** tôn trọng bản thân, tôn trọng đồng nghiệp, tôn trọng công ty, tôn trọng đối tác.
3. **Công bằng:** Công bằng với nhân viên, khách hàng, nhà cung cấp và các bên liên quan.
4. **Đạo đức:** Tuân thủ các tiêu chuẩn truyền thống trong quy tắc ứng xử, quy định của pháp luật Việt Nam



Sản phẩm của chúng tôi



Bê tông xốp chống nóng



Keo dán gạch đá ngoài trời



Keo dán gạch đá nội thất



Keo dán gạch đá ngoại thất

Sản phẩm
của chúng tôi



Keo trít mạch



Bột bả tường



Bê tông tấm

BÊ TÔNG XỐP CHỐNG NÓNG



Chứng nhận Certificate

Chúng tôi đã không ngừng phát triển hệ thống sản phẩm Pavi nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng.

Chúng tôi đã được các tổ chức Tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam đánh giá kết quả tốt. Đồng thời sản phẩm của Pavi còn đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015.



Bê tông xốp chống nóng

Ưu điểm:

- ▶ Trọng lượng nhẹ
- ▶ Chống cháy vượt trội
- ▶ Chống thấm nước
- ▶ Cách âm tốt
- ▶ Cách nhiệt, chống nóng
- ▶ Thi công dễ dàng
- ▶ Thân thiện với môi trường

Cung cấp vật tư & thi công:

- ▶ Chúng tôi cung cấp vật tư bê tông xốp cho khách hàng Khu đô thị, khu công nghiệp, nhà ở dân dụng có uy tín, chất lượng được khách hàng tin tưởng
- ▶ Chúng tôi nhận thi công công trình bê-tông xốp chống nóng. Giúp công trình có tuổi thọ bền bỉ, không gian mát và đạt tiêu chí thẩm mỹ cao.



KEO DÁN GẠCH, ĐÁ NGOÀI TRỜI



Keo dán gạch - đá PaVi Gold là sản phẩm keo vữa dùng ốp lát gạch Ceramic và đá phục vụ cho mục đích trang trí các công trình.

Ưu điểm:

- ▶ Bám dính vượt trội trên nhiều bề mặt. Gạch sau khi dán gần như không trượt khỏi vị trí định vị. Thích ứng với đa dạng các loại bề mặt khác nhau như bê tông, vữa xi măng cát, thạch cao.
- ▶ Có thể điều chỉnh gạch trong vòng 45 phút sau khi thi công.
- ▶ Khả năng chống thấm vượt trội
- ▶ Chịu được tác động rung lắc mạnh
- ▶ Chịu được các điều kiện khắc nghiệt của thời tiết
- ▶ Khắc phục được những "Lỗ Hổng" của Hồ Dầu

Keo dán gạch - đá PaVi Gold phù hợp với các tiêu chuẩn của Châu Âu ISO 9001:2015 và ISO 13007-1 : 2004 và đã được sử dụng rộng rãi trên phạm vi toàn quốc.



KEO DÁN GẠCH, ĐÁ NỘI THẤT PAVI C1



Tính chất của keo

Keo có độ dẻo, độ kết dính tốt, nên cần lượng vừa phải để gắn kết. Dễ dàng dàn đều hết diện tích bề mặt gạch khi thi công.

Keo có thành phần nhựa Polymer và phụ gia khác nên có độ đàn hồi, độ kết dính tốt. Dung hoà, đồng nhất sự giãn nở giữa gạch và sàn, nền bê tông



Keo dán gạch đá nội thất PAVI C1

Ưu điểm:

- ▶ Khả năng chống ẩm nên bảo vệ khả năng kết dính cao
- ▶ Độ đàn hồi giúp giảm lực khi va chạm giúp công trình tăng tuổi thọ
- ▶ Độ dẻo và khả năng giữ ẩm tốt nên sau thi công keo khô chậm đảm bảo tính bền của kết dính
- ▶ Thời gian pha, trộn nguyên vật liệu, thi công nhanh hơn. Tăng diện tích ốp lát đến 20% so với Xi măng thường cùng với khối lượng thi công

Cung cấp vật tư & thi công:

- ▶ Chúng tôi cung cấp vật tư chất lượng cao được khách hàng tin tưởng.
- ▶ Chúng tôi nhận thi công công trình. Giúp công trình có tuổi thọ bền bỉ, thẩm mỹ cao.



So với đặc tính của sản phẩm C1 & C2

Keo dán gạch C2 có tính năng tăng cường khả năng chịu nhiệt, va đập, mài mòn và chống ẩm.

Ứng dụng dùng cho các công trình ngoài trời, nhà tắm, bể bơi hoặc những không gian có độ ẩm cao.



Keo dán gạch đá ngoại thất PAVI C2

Ưu điểm:

- Khả năng chống ẩm nên bảo vệ khả năng kết dính cao
- Độ đàn hồi giúp giảm lực khi va chạm giúp công trình tăng tuổi thọ
- Độ dẻo và khả năng giữ ẩm tốt nên sau thi công keo khô chậm đảm bảo tính bền của kết dính
- Khả năng chịu nhiệt, va đập, mài mòn
- Thời gian pha, trộn nguyên vật liệu, thi công nhanh hơn. Tăng diện tích ốp lát đến 20% so với Xi măng thường cùng với khối lượng thi công

Cung cấp vật tư & thi công:

- Chúng tôi cung cấp vật tư chất lượng cao được khách hàng tin tưởng.
- Chúng tôi nhận thi công công trình. Giúp công trình có tuổi thọ bền bỉ, thẩm mỹ cao.



TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT CỦA C1 & C2



Tiêu chuẩn kỹ thuật C1

VIỆN VIỆN LƯU SỬN SỬNG - ỨNG DỤNG THƯƠNG HIỆU THƯƠNG CHIAI NIỀM TIN - THƯƠNG HIỆU CỬA NIỀM TIN VIỆN VIỆN LƯU SỬN SỬNG - ỨNG DỤNG 100 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh Điện thoại: (028) 3502 2389 - Fax: (028) 3502 2387 Website: www.vibim.com.vn				
PHẦN SỐ 1 - TÊN SẢN PHẨM CEMENT (Chỉ dùng để xây dựng)				
1. Mục đích của tiêu chuẩn kỹ thuật này là quy định các yêu cầu kỹ thuật đối với CEMENT (Chỉ dùng để xây dựng) để đảm bảo chất lượng sản phẩm đạt được các yêu cầu kỹ thuật quy định. 2. Phạm vi áp dụng của tiêu chuẩn kỹ thuật này là đối với CEMENT (Chỉ dùng để xây dựng) được sản xuất và nhập khẩu vào Việt Nam. 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật này áp dụng cho các loại CEMENT (Chỉ dùng để xây dựng) có các loại sau đây: a) CEMENT (Chỉ dùng để xây dựng) loại 150; b) CEMENT (Chỉ dùng để xây dựng) loại 200.				
YÊU CẦU KỸ THUẬT YÊU CẦU CHUNG				
STT	Mô tả yêu cầu	Đơn vị	Yêu cầu tối thiểu	Phương pháp thử
1	Hàm lượng silicaxit (SiO ₂)	%	≥ 20	Tiêu chuẩn Việt Nam
2	Hàm lượng canxi oxit (CaO)	%	≥ 62	Tiêu chuẩn Việt Nam
3	Hàm lượng nhôm oxit (Al ₂ O ₃)	%	≤ 3,0	Tiêu chuẩn Việt Nam
4	Hàm lượng sắt oxit (Fe ₂ O ₃)	%	≤ 0,2	Tiêu chuẩn Việt Nam
5	Hàm lượng magie oxit (MgO)	%	≤ 0,2	Tiêu chuẩn Việt Nam
6	Hàm lượng lưu huỳnh (S)	%	≤ 0,03	Tiêu chuẩn Việt Nam
7	Hàm lượng natri (Na ₂ O)	%	≤ 0,2	Tiêu chuẩn Việt Nam
8	Hàm lượng kali (K ₂ O)	%	≤ 0,2	Tiêu chuẩn Việt Nam
9. Các chỉ số khác:				
a) Tỷ lệ hàm lượng silicaxit (SiO ₂) / tổng hàm lượng oxit kiềm (Na ₂ O + K ₂ O) ≥ 10; b) Tỷ lệ hàm lượng canxi oxit (CaO) / tổng hàm lượng oxit kiềm (Na ₂ O + K ₂ O) ≥ 10; c) Tỷ lệ hàm lượng nhôm oxit (Al ₂ O ₃) / tổng hàm lượng oxit kiềm (Na ₂ O + K ₂ O) ≤ 1; d) Tỷ lệ hàm lượng sắt oxit (Fe ₂ O ₃) / tổng hàm lượng oxit kiềm (Na ₂ O + K ₂ O) ≤ 0,1; e) Tỷ lệ hàm lượng magie oxit (MgO) / tổng hàm lượng oxit kiềm (Na ₂ O + K ₂ O) ≤ 0,1; f) Tỷ lệ hàm lượng lưu huỳnh (S) / tổng hàm lượng oxit kiềm (Na ₂ O + K ₂ O) ≤ 0,01; g) Tỷ lệ hàm lượng natri (Na ₂ O) / tổng hàm lượng oxit kiềm (Na ₂ O + K ₂ O) ≤ 0,1; h) Tỷ lệ hàm lượng kali (K ₂ O) / tổng hàm lượng oxit kiềm (Na ₂ O + K ₂ O) ≤ 0,1.				
Viện Kỹ thuật Xây dựng Việt Nam Viện Kỹ thuật Xây dựng Việt Nam Viện Kỹ thuật Xây dựng Việt Nam Viện Kỹ thuật Xây dựng Việt Nam				

Tiêu chuẩn kỹ thuật C2

VIỆN VIỆN LƯU SỬN SỬNG - ỨNG DỤNG THƯƠNG HIỆU THƯƠNG CHIAI NIỀM TIN - THƯƠNG HIỆU CỬA NIỀM TIN VIỆN VIỆN LƯU SỬN SỬNG - ỨNG DỤNG 100 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh Điện thoại: (028) 3502 2389 - Fax: (028) 3502 2387 Website: www.vibim.com.vn				
PHẦN SỐ 1 - TÊN SẢN PHẨM CEMENT (Chỉ dùng để xây dựng)				
1. Mục đích của tiêu chuẩn kỹ thuật này là quy định các yêu cầu kỹ thuật đối với CEMENT (Chỉ dùng để xây dựng) để đảm bảo chất lượng sản phẩm đạt được các yêu cầu kỹ thuật quy định. 2. Phạm vi áp dụng của tiêu chuẩn kỹ thuật này là đối với CEMENT (Chỉ dùng để xây dựng) được sản xuất và nhập khẩu vào Việt Nam. 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật này áp dụng cho các loại CEMENT (Chỉ dùng để xây dựng) có các loại sau đây: a) CEMENT (Chỉ dùng để xây dựng) loại 150; b) CEMENT (Chỉ dùng để xây dựng) loại 200.				
YÊU CẦU KỸ THUẬT YÊU CẦU CHUNG				
STT	Mô tả yêu cầu	Đơn vị	Yêu cầu tối thiểu	Phương pháp thử
1	Hàm lượng silicaxit (SiO ₂)	%	≥ 20	Tiêu chuẩn Việt Nam
2	Hàm lượng canxi oxit (CaO)	%	≥ 62	Tiêu chuẩn Việt Nam
3	Hàm lượng nhôm oxit (Al ₂ O ₃)	%	≤ 3,0	Tiêu chuẩn Việt Nam
4	Hàm lượng sắt oxit (Fe ₂ O ₃)	%	≤ 0,2	Tiêu chuẩn Việt Nam
5	Hàm lượng magie oxit (MgO)	%	≤ 0,2	Tiêu chuẩn Việt Nam
6	Hàm lượng lưu huỳnh (S)	%	≤ 0,03	Tiêu chuẩn Việt Nam
7	Hàm lượng natri (Na ₂ O)	%	≤ 0,2	Tiêu chuẩn Việt Nam
8	Hàm lượng kali (K ₂ O)	%	≤ 0,2	Tiêu chuẩn Việt Nam
9. Các chỉ số khác:				
a) Tỷ lệ hàm lượng silicaxit (SiO ₂) / tổng hàm lượng oxit kiềm (Na ₂ O + K ₂ O) ≥ 10; b) Tỷ lệ hàm lượng canxi oxit (CaO) / tổng hàm lượng oxit kiềm (Na ₂ O + K ₂ O) ≥ 10; c) Tỷ lệ hàm lượng nhôm oxit (Al ₂ O ₃) / tổng hàm lượng oxit kiềm (Na ₂ O + K ₂ O) ≤ 1; d) Tỷ lệ hàm lượng sắt oxit (Fe ₂ O ₃) / tổng hàm lượng oxit kiềm (Na ₂ O + K ₂ O) ≤ 0,1; e) Tỷ lệ hàm lượng magie oxit (MgO) / tổng hàm lượng oxit kiềm (Na ₂ O + K ₂ O) ≤ 0,1; f) Tỷ lệ hàm lượng lưu huỳnh (S) / tổng hàm lượng oxit kiềm (Na ₂ O + K ₂ O) ≤ 0,01; g) Tỷ lệ hàm lượng natri (Na ₂ O) / tổng hàm lượng oxit kiềm (Na ₂ O + K ₂ O) ≤ 0,1; h) Tỷ lệ hàm lượng kali (K ₂ O) / tổng hàm lượng oxit kiềm (Na ₂ O + K ₂ O) ≤ 0,1.				
Viện Kỹ thuật Xây dựng Việt Nam Viện Kỹ thuật Xây dựng Việt Nam Viện Kỹ thuật Xây dựng Việt Nam Viện Kỹ thuật Xây dựng Việt Nam				

QUY TRÌNH THI CÔNG C1 & C2



Bước 1: Chuẩn bị bề mặt và gạch

Bề mặt: Cần bằng phẳng, cứng, sạch và khô ráo với độ hút nước thông thường. Nếu bề mặt lát gạch hút nước nhiều cần phải làm ẩm nền trước khi tiến hành lát gạch.

Gạch: Đảm bảo gạch phải khô, sạch và không bám dầu mỡ, bụi bẩn trước khi dán.



Bước 2: Pha trộn keo dán gạch đá ngoại thất PAVI C2

- ▶ Cho nước sạch vào trong thùng hoặc xô.
- ▶ Từ từ cho keo PaVi vào trong nước theo tỷ lệ nước và keo là:
Theo khối lượng : 1:4
hoặc theo thể tích: 1:3
- ▶ Khuấy bằng máy khuấy với tốc độ chậm (500 vòng/phút) hoặc dùng bay trộn đều cho đến khi hỗn hợp đồng nhất và không bị vón cục.
- ▶ Sau khi pha trộn xong để hỗn hợp từ 3 – 4 phút trước khi sử dụng để các thành phần hóa học phản ứng và phát huy hiệu quả thẩm mỹ cao.

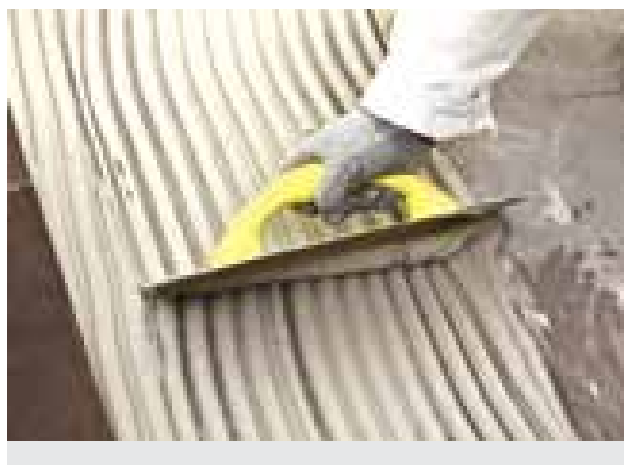


QUY TRÌNH THI CÔNG C1 & C2



Bước 3: Trét keo và dán gạch

- ▶ Trét keo lên bề mặt tường hoặc sàn cần ốp lát. Sau đó dùng bay răng cưa kéo theo phương ngang và một góc nghiêng 60 độ để tạo ra một lớp keo đồng đều. (Trường hợp kích thước gạch lớn hơn 25 cm, cần tráng một lớp keo mỏng lên phía sau gạch).
- ▶ Dán gạch lên lớp keo và ấn mạnh hoặc dùng búa cao su gõ đều lên gạch để đảm bảo sự tiếp xúc tốt nhất.
- ▶ khi keo vẫn còn chưa khô cứng, lau sạch phần keo thừa từ gạch và đường ron (bằng tấm xốp ẩm trong).



HẠN SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN

- ▶ Sử dụng và bảo quản sản phẩm trong vòng 1 năm kể từ ngày sản xuất trong điều kiện còn nguyên bao bì và lưu trữ ở khu vực khô ráo, thoáng khí.
- ▶ Nếu bao bì đã mở, phải bảo quản bằng cách cột kín và để ở khu vực khô ráo, thoáng khí và cần kiểm tra trước khi sử dụng.

Lưu ý:

Tránh tiếp xúc trực tiếp với da hoặc mắt, có thể gây dị ứng cho da khi tiếp xúc. Nên đeo găng tay và mắt kính khi thi công. Tránh xa tầm tay trẻ em.



Thông số kỹ thuật

- ▶ Định mức trung bình 5 kg/m²
- ▶ Khối lượng riêng ~1.4 g/cm³
- ▶ Thời gian để các thành phần hóa học phát huy hết tác dụng 3 – 4 phút
- ▶ Thời gian trộn và sử dụng 2 giờ
- ▶ Thời gian mở 20 – 30 phút
- ▶ Thời gian chỉnh sửa gạch 15 phút
- ▶ Độ dày yêu cầu 2 – 10 mm
- ▶ Thời gian chờ 24 giờ

Định mức mang tính tham khảo. Định mức thực tế phụ thuộc vào bề mặt nền, kích thước gạch và tay nghề thợ.



KEO TRÍT MẠCH PAVI



Keo chà mạch gốc xi măng là vật liệu chà ron được cải tiến từ xi măng trắng, điều được cải tiến ở đây là thành phần của bột chà ron gốc xi măng được thêm: **một ít hàm lượng keo, chất làm mịn**, một số phụ gia (các polyme tổng hợp, hoá **chất chống thấm, chất tạo màu**...vv).

Với các phụ gia chống thấm thường là các **thành phần kháng nước** (hydrophobic) để cho Keo chà mạch có tính chống thấm nhẹ. Vì vậy bột keo chà mạch khắc phục được một số nhược điểm của xi măng trắng cũ. Đồng thời bột xi măng của là thành phần của các loại keo chà mạch PaVi.




Thông số kỹ thuật

Tên chỉ tiêu	Mức	Phương pháp thử
Cường độ uốn trong điều kiện tiêu chuẩn	> 2,5 N/mm ²	TCVN 7899-4 (ISO 13007-4), 4.1.3
Cường độ uốn sau các chu kỳ đóng và tan băng	> 2,5 N/mm ²	TCVN 7899-4 (ISO 13007-4), 4.1.5
Cường độ nén trong điều kiện tiêu chuẩn	> 15 N/mm ²	TCVN 7899-4 (ISO 13007-4), 4.1.4
Cường độ nén sau các chu kỳ đóng và tan băng	> 15 N/mm ²	TCVN 7899-4 (ISO 13007-4), 4.1.5
Độ co ngót	< 3 mm/m	TCVN 7899-4 (ISO 13007-4), 4.3
Độ hút nước sau 30 min	< 5 g	TCVN 7899-4 (ISO 13007-4), 4.2
Độ hút nước sau 240 min	< 10 g	TCVN 7899-4 (ISO 13007-4),

Loại mịn / Smooth type

				
GB-RED01	GB-RED02	GB-PINK01	GB-PINK02	GB-PINK03
				
GB-ORA01	GB-ORA2	GB-YEL01	GB-YEL02	GB-YEL03
				
GB-BR01	GB-BR02	GB-BLU01	GB-BLU02	GB-BLU03
				
GB-ORA03	GB-GRE01	GB-GRE02	GB-GRE03	GB-GRE04
				
GB-GREY01	GB-GREY02	GB-GREY03	GB-GREY04	GB-WHITE

Loại thô / Raw type

				
GBR-ORA01	GBR-ORA02	GBR-OR03	GBR-WHITE	GBR-BLACK
				
GBR-GRE01	GBR-GRE02	GBR-GRE03	GBR-YELLOW	GBR-RED

Bảng tra định mức tiêu thụ keo trít mạch

Kích thước gạch (gạch dày 5mm) Brick size (brick thickness 5mm)		2.5 x 2.5 cm	5 x 5 cm	10 x 10 cm	20 x 20 cm	30 x 30 cm	40 x 40 cm	60 x 60 cm
Độ rộng đường ron Road width	Lượng keo tiêu thụ The amount of glue consumed	Kg/m ²	Kg/m ²	Kg/m ²	Kg/m ²	Kg/m ²	Kg/m ²	Kg/m ²
1 mm		0.8	0.4	0.2	0.1	0.07	0.05	0.03
2 mm		1.6	0.8	0.4	0.2	0.13	0.1	0.07
3 mm		2.4	1.2	0.6	0.3	0.2	0.15	0.1
4 mm		3.2	1.6	0.8	0.4	0.27	0.2	0.13
5 mm		4	2	1	0.5	0.33	0.25	0.17
6 mm		4.8	2.4	1.2	0.6	0.4	0.3	0.2
8 mm		6.4	3.2	1.6	0.8	0.53	0.4	0.27
10 mm		8	4	2	1	0.67	0.5	0.33
12 mm		9.6	4.8	2.4	1.2	0.8	0.6	0.4
14 mm		11.2	5.6	2.8	1.4	0.93	0.7	0.47
16 mm		12.8	6.4	3.2	1.6	1.07	0.8	0.53
18 mm		14.4	7.2	3.6	1.8	1.2	0.9	0.6
20 mm		16	8	4	2	1.33	1	0.67

BỘT BẢ TƯỜNG PAVI



Bột bả là hỗn hợp gồm: **Chất kết dính, Bột độn, Phụ Gia...** và các **chất khác** tạo ra. Bột bả là lớp sơn đầu tiên tiếp xúc với tường nhà, giúp nhẵn mịn.

Tác dụng của bột bả:

> **Tăng tính thẩm mỹ cho công trình:** Bột bả giúp màng sơn sau khi hoàn thiện. Tăng độ bám dính của các lớp sơn tiếp theo, phát huy tối đa các tính năng của lớp sơn lót và sơn phủ.



THÔNG SỐ KỸ THUẬT



> **Tiết kiệm chi phí thi công:** Nếu bạn trực tiếp sơn lót vào các bức tường khô còn nguyên bột trát thì sẽ rất là tốn kém vì sơn sẽ bị hút vào các lỗ nhỏ trên tường. Bột bả sẽ lấp đầy các lỗ nhỏ trên bức tường trát. Chính vì vậy, sơn bả chính là một công đôi việc để việc sơn lót, sơn màu sau này thi công nhanh chóng và đúng kỹ thuật.

VIỆM VIỆT LẮC CẮT CHÉNG - BỔ CƯỜNG BỀ MẶT
TRANG THỊNH VIỆT LẮC BỒ ĐỒ & BỒN PHẢI CẮT CHÉNG
 CÔNG TY TNHH VIỆT LẮC BỒ ĐỒ & BỒN PHẢI CẮT CHÉNG
 Trụ sở: 10/10 Nguyễn Văn Linh, Quận Tân Phú, TP. HCM
 Hotline: 0903 999 999 - 0903 999 999

PHIẾU NHẬT KÝ CÔNG VIỆC
TRANG THỊNH VIỆT LẮC BỒ ĐỒ & BỒN PHẢI CẮT CHÉNG
 Ngày: 10/10/2014

1. Tên công trình: ...
 2. Địa chỉ công trình: ...
 3. Tên chủ đầu tư: ...
 4. Tên người giám sát: ...

LIÊN QUÊ & CÁC HỒ SƠ
PHIẾU NHẬT KÝ

STT	Thời gian	Thời tiết	Nhiệt độ (°C)	Độ ẩm (%)	Phương pháp thi công
1	08:00 - 12:00	Trời nắng	28	75	Sơn lót
2	13:00 - 17:00	Trời nắng	30	70	Sơn lót
3	18:00 - 20:00	Trời nắng	28	75	Sơn lót
4	21:00 - 23:00	Trời nắng	25	80	Sơn lót
5	24:00 - 02:00	Trời nắng	22	85	Sơn lót
6	03:00 - 05:00	Trời nắng	20	90	Sơn lót
7	06:00 - 08:00	Trời nắng	22	85	Sơn lót
8	09:00 - 11:00	Trời nắng	25	80	Sơn lót
9	12:00 - 14:00	Trời nắng	28	75	Sơn lót
10	15:00 - 17:00	Trời nắng	30	70	Sơn lót
11	18:00 - 20:00	Trời nắng	28	75	Sơn lót
12	21:00 - 23:00	Trời nắng	25	80	Sơn lót
13	24:00 - 02:00	Trời nắng	22	85	Sơn lót
14	03:00 - 05:00	Trời nắng	20	90	Sơn lót
15	06:00 - 08:00	Trời nắng	22	85	Sơn lót
16	09:00 - 11:00	Trời nắng	25	80	Sơn lót
17	12:00 - 14:00	Trời nắng	28	75	Sơn lót
18	15:00 - 17:00	Trời nắng	30	70	Sơn lót
19	18:00 - 20:00	Trời nắng	28	75	Sơn lót
20	21:00 - 23:00	Trời nắng	25	80	Sơn lót
21	24:00 - 02:00	Trời nắng	22	85	Sơn lót
22	03:00 - 05:00	Trời nắng	20	90	Sơn lót
23	06:00 - 08:00	Trời nắng	22	85	Sơn lót
24	09:00 - 11:00	Trời nắng	25	80	Sơn lót
25	12:00 - 14:00	Trời nắng	28	75	Sơn lót
26	15:00 - 17:00	Trời nắng	30	70	Sơn lót
27	18:00 - 20:00	Trời nắng	28	75	Sơn lót
28	21:00 - 23:00	Trời nắng	25	80	Sơn lót
29	24:00 - 02:00	Trời nắng	22	85	Sơn lót
30	03:00 - 05:00	Trời nắng	20	90	Sơn lót

Trưởng công trường: ...
 Kỹ sư giám sát: ...
 Công nhân: ...

CHỨNG NHẬN CERTIFICATE

CÔNG TY TNHH VIỆT LẮC BỒ ĐỒ & BỒN PHẢI CẮT CHÉNG
PHIẾU NHẬT KÝ CÔNG VIỆC

QC VN 16:2014/BXD

ICB + ICB + ICB + ICB + ICB + ICB + ICB + ICB + ICB + ICB

Trang 1/1



Thông số kỹ thuật	Tấm T10 – D3
Kích thước tiêu chuẩn Dài x Rộng x Dày (mm)	2600 x 600 x 100
Trọng lượng 1 tấm (kg)	120 ± 3
Khả năng chịu nén (Mpa)	≥ 3.5
Khả năng chịu lửa (phút)	> 90
Khả năng cách âm (dB)	> 45
Độ dẫn nhiệt (W/m ² K)	< 0.4
Tải trọng sàn tiêu chuẩn (kg/m ²)	≤ 240
Vượt nhịp lớn – Khẩu độ dầm (m)	≤ 1.3
Ứng dụng sản phẩm	Làm tường - Thay thế gạch đất nung truyền thống. Làm vách - Thay thế vách ngăn thạch cao, cemboard, EPS, Làm sàn - Thay thế dầm sàn BTCT

THÔNG SỐ KỸ THUẬT



PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN CHUNG

Họ và tên: ...
Số nhà: ...
Địa chỉ: ...

THÔNG TIN KỸ THUẬT

Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
Chiều dài	m	3,00
Chiều rộng	m	1,50
Chiều cao	m	0,10
Trọng lượng	kg	150
Trọng lượng riêng	kg/m ³	2000
Trọng lượng trung bình	kg	150

PHẦN 2: THÔNG TIN CHI TIẾT

THÔNG TIN CHI TIẾT

Họ và tên: ...
Số nhà: ...
Địa chỉ: ...

THÔNG TIN KỸ THUẬT

Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
Chiều dài	m	3,00
Chiều rộng	m	1,50
Chiều cao	m	0,10
Trọng lượng	kg	150
Trọng lượng riêng	kg/m ³	2000
Trọng lượng trung bình	kg	150

PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN CHUNG

Họ và tên: ...
Số nhà: ...
Địa chỉ: ...

THÔNG TIN KỸ THUẬT

Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
Chiều dài	m	3,00
Chiều rộng	m	1,50
Chiều cao	m	0,10
Trọng lượng	kg	150
Trọng lượng riêng	kg/m ³	2000
Trọng lượng trung bình	kg	150

PHẦN 2: THÔNG TIN CHI TIẾT

THÔNG TIN CHI TIẾT

Họ và tên: ...
Số nhà: ...
Địa chỉ: ...

THÔNG TIN KỸ THUẬT

Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
Chiều dài	m	3,00
Chiều rộng	m	1,50
Chiều cao	m	0,10
Trọng lượng	kg	150
Trọng lượng riêng	kg/m ³	2000
Trọng lượng trung bình	kg	150



Quy trình cung cấp dịch vụ







Đối tác của chúng tôi



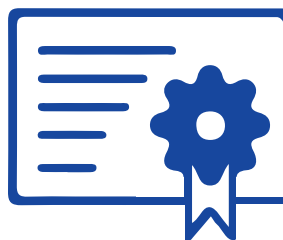


Vì sao chọn chúng tôi



CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Là một trong những tiêu chí công ty đặt chất lượng lên hàng đầu.



CHỨNG NHẬN TIÊU CHUẨN ISO 9001:2015



BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Chuyên cung cấp các sản phẩm thân thiện với môi trường.



ĐÁP ỨNG TIẾN ĐỘ

PLT cam kết đảm bảo đúng tiến độ cho mọi dự án.



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PAVI

- 📍 Trụ sở: 93C Kim Ngưu, phường Thanh Lương, Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội
- 📍 Nhà máy: KCN Xuân Mai, Tp. Hòa Bình
- ☎ Hotline: 0985.826.901 / 0944.092.888